UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 1137/QĐ-TTg ngày 03/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021-2025; với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thiện và phát triển chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực của tỉnh một cách hiệu quả, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của ngành hàng chủ lực; mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Xây dựng nhãn hiệu gắn với truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng chủ lực của tỉnh, tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương; tạo sự liên kết chặt chẽ trong từng khâu sản xuất, kiểm soát được chất lượng sản phẩm; tạo lòng tin của người tiêu dùng, hình thành thói quen tiêu dùng thực phẩm an toàn có địa chỉ. Đồng thời, nâng cao nhận thức của người sản xuất về việc minh bạch thông tin sản phẩm.

- Nâng cao năng lực quản lý và phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý liên quan đến nông sản chủ lực, đặc thù của tỉnh; nâng cao tỉ lệ diện tích áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu thị trường; tạo phong trào phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho các sản phẩm chủ lực theo quy mô lớn của tỉnh, mang lại hiệu quả cao và bền vững cho người sản xuất.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025, xây dựng ít nhất 03 chuỗi liên kết cho ngành hàng chủ lực theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh.

- Hỗ trợ 100% ngành hàng chủ lực và nông sản đặc thù của tỉnh, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; 100% các nông sản đặc thù có văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được hỗ trợ tư vấn phát triển bao bì, nhãn hiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

- Có ít nhất 5 lớp đào tạo, tập huấn về thị trường, kinh tế hợp tác, chuỗi cung ứng, quy trình sản xuất theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu thị trường, …

- Hỗ trợ, hướng dẫn 100% ngành hàng chủ lực của tỉnh tổ chức lại sản xuất theo quy trình sản xuất đạt chuẩn, gắn với mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc.

- Có ít nhất 10 hợp tác xã, tổ hợp tác được tư vấn và cung cấp các giải pháp về cơ giới hoá, giảm thất thoát sau thu hoạch, có liên kết, hợp tác với doanh nghiệp cung ứng vật tư, kỹ thuật đầu vào.

- Hỗ trợ công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu cho ít nhất 10 nhãn hiệu chứng nhận, ít nhất 05 sản phẩm đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ra nước ngoài.

II. SƠ ĐỒ CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHỦ LỰC GẮN VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

(Có Phụ lục 1 chi tiết đính kèm)

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Có Phụ lục 2 chi tiết đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm cho các địa phương, đơn vị; kinh phí đóng góp của người dân, doanh nghiệp và các hình thức hợp tác công tư khác.

Yêu cầu các Sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5) và hàng năm (trước ngày 20/11) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Công Thương báo cáo, đề xuất UBND tỉnh kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, NC/KT (mqv).

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC 1

SƠ ĐỒ CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHỦ LỰC GẮN VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

(Kèm theo Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

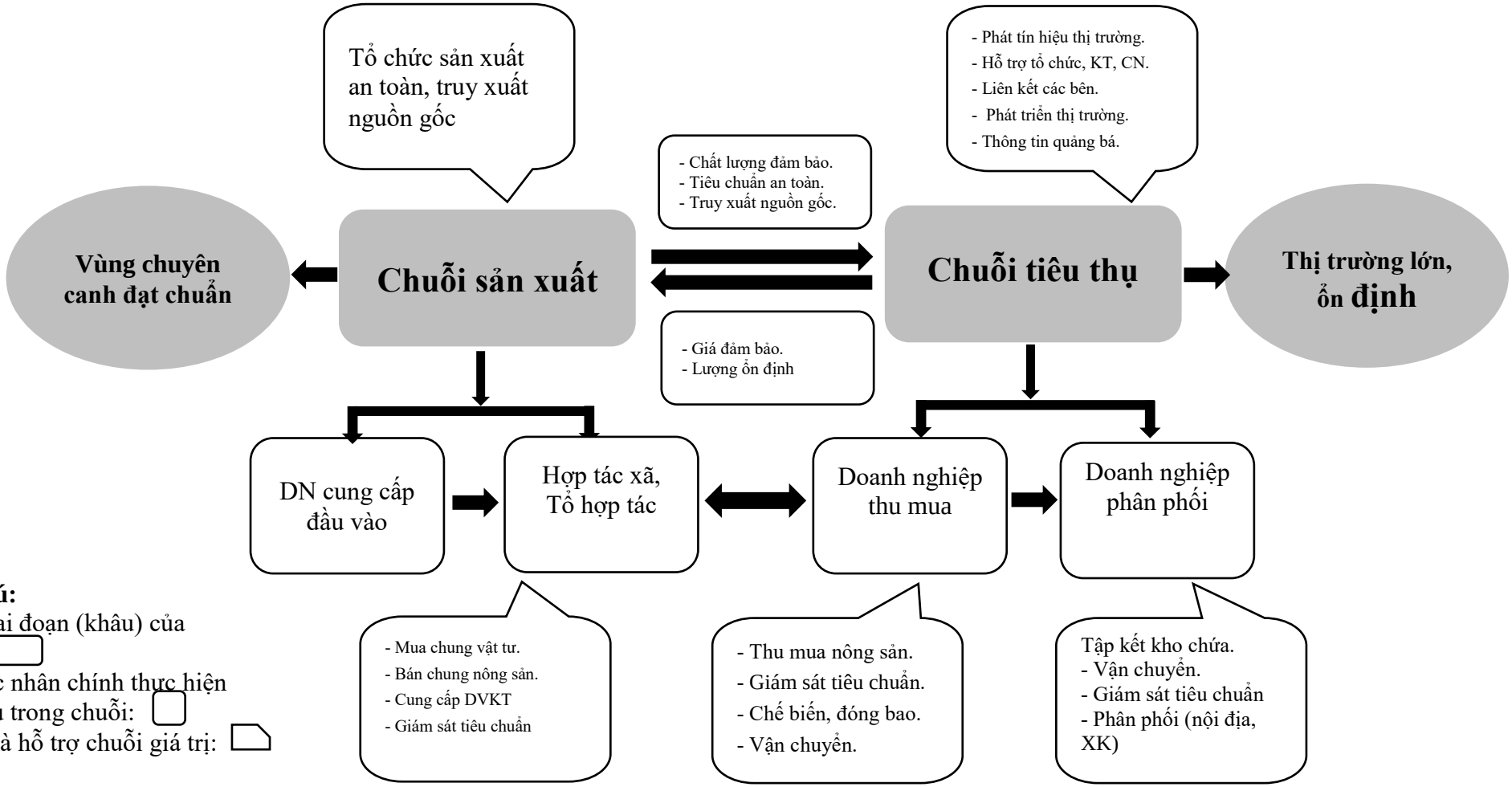

Ghi Chú:

- Các giai đoạn (khâu) của chuỗi:
- Các tác nhân chính thực hiện các khâu trong chuỗi:
- Các nhà hỗ trợ chuỗi giá trị:

PHỤ LỤC 2

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định; tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết hàng năm và tổng kết giai đoạn để rút kinh nghiệm.	Sở Công Thương	- Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và CN; LMHTX tỉnh; các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố. - UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh	Quý IV/2020, hàng năm	
2	Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch	Các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan		Quý IV/2020	
3	Tổ chức lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX, tổ hợp tác hiện có, đào tạo ngắn hạn kiến thức sản xuất cho người nông dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
4	Tổ chức sản xuất theo hướng qui mô tập trung,	Sở Nông nghiệp	Sở Công Thương; Sở	2021-2025	

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào các các khâu sản xuất, sơ chế, bảo quản, … nông sản gắn với mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc đảm bảo cung ứng, liên kết tiêu thụ với các kênh phân phối hiện đại, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.	và Phát triển nông thôn	Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, Hội quán, cơ sở sản xuất.		
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu cho ngành nông nghiệp (trồng trọt, BVTV, đất, phân bón, nông sản - thực phẩm, thủy lợi, thủy sản …)[1]	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; các địa phương	2021	
6	Phân tích và đánh giá các điểm nghẽn của từng chuỗi cung ứng ngành hàng chủ lực, đề xuất giải pháp tổ chức lại sản xuất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất	2021	
7	Thực hiện công tác quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện sau khi Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức nghiệm thu và bàn giao	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Cao Lãnh, UBND thành phố Cao Lãnh.	2021-2025	

[1] http://tieuchuan.mard.gov.vn

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
		kết quả thực hiện Dự án "Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cao lãnh cho sản phẩm xoài"			
8	Chủ trì, triển thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp, tập trung vào các khâu giống, nuôi trồng, chế biến, bảo quản… gắn với chuỗi giá trị sản phẩm khi có ý kiến đề xuất, đặt hàng của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	2021-2025	
9	Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
10	Hỗ trợ hoạt động đăng ký xác lập quyền, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm chủ lực, đặc thù của Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
11	Xây dựng Quy định về điều kiện đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các nông sản đặc thù của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương	2021	
12	- Tiếp nhận đề xuất và tham mưu Ủy ban nhân	Sở Khoa học và	Sở Công Thương; Sở	Hàng năm	

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	dân Tỉnh cho triển khai các dự án "Quản lý và phát triển các nhãn hiệu chủ lực và đặc thù của các địa phương" dưới hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.	Công nghệ	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.		
13	Triển khai các hoạt động đảm bảo thực thi quyền và chống xâm phạm quyền đối với các nhãn hiệu nông sản chủ lực, đặc thù đã được bảo hộ	Sở Khoa học và Công nghệ	Chủ sở hữu các nhãn hiệu, chỉ đẫn địa lý	Thường xuyên	
14	Hình thành Trung tâm Kiểm nghiệm và Kiểm định chung của Tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ khoa học và công nghệ của tổ chức/ cá nhân trên địa bản Tỉnh. Trong đó chú trọng các hoạt động tiếp nhận hoặc hỗ trợ thực thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến (ISO, HACCP, VietGAP, GlobalGAP,…)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	2021	
15	Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025; chú trọng công tác hỗ trợ triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng chủ lực, đặc thù của Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất	2021	
16	Phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhằm kết nối, chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện các	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển	Hàng năm	

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	sáng chế, kết quả nghiên cứu có tiềm năng thương mại hóa trong lĩnh vực nông nghiệp để chuyển giao, ứng dụng nhằm phục vụ cho mục đích phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế nông nghiệp của Tỉnh.		nông thôn; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất		
17	Xây dựng hệ thống thông tin và dự báo, phân tích thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, xây dựng cơ sở dữ liệu cho từng ngành hàng chủ lực và từng thị trường cụ thể.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp & PTNT; các địa phương	2021-2025	
18	Tiếp tục hỗ trợ các các doanh nghiệp, HTX cải tiến máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất từ chương trình khuyến công quốc gia và địa phương.	Sở Công Thương	Các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
19	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, cải tiến và phát triển bao bì hàng hóa, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làm tăng giá trị trên thị trường.	Sở Công Thương	Các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
20	Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp lớn đủ khả năng dẫn dắt ngành hàng chủ lực, nông sản đặc thù của tỉnh, thúc đẩy doanh nghiệp lớn kết nối với doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương, chính quyền địa phương, HTX, THT triển khai đầu tư đầu vào sản xuất, kết nối tiêu thụ, bảo quản, sơ chế, chế biến sản phẩm đầu ra.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, Hội quán, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
21	Tăng tường thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức các hoạt động kết nối cung	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp & PTNT; Trung tâm Xúc tiến	Hàng năm	

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	cầu, tham gia các Hội chợ về hàng nông sản Việt, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.		Thương mại, Du lịch và Đầu tư; Các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.		
22	Hỗ trợ DN, HTX, cơ sở sản xuất ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động kinh doanh.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp & PTNT; Các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
23	Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng ít nhất 03 chuỗi liên kết cho ngành hàng chủ lực theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giao thông - Vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư; Các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.		
24	Xây dựng, cập nhật Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2020 – 2025, trong đó có các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực (theo đề xuất của các ngành, địa phương)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Giao thông - Vận tải, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư; Các địa phương; các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
25	Triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, phối	Sở Kế hoạch và	Sở Khoa học và Công	Hàng năm	

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	hợp, kết nối với chương trình OCOP để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các sản phẩm của địa phương	Đầu tư	nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và DL; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư; các địa phương, doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.		
26	Thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, phát triển thị trường và tiêu thụ nông sản chủ lực trong chuỗi giá trị gắn truy xuất nguồn gốc; thông qua các chương trình như hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm, ấn phẩm, website đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm chủ lực, đặc thù của Tỉnh đến thị trường trong và ngoài nước.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, đơn vị liên quan; các địa phương, các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất.	Hàng năm	
27	Thẩm định dự toán phân khai vốn thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Sở Tài Chính	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị liên quan; các địa phương.	Hàng năm	
28	Triển khai các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các chương trình tín dụng đặc thù: cho vay nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, cho vay liên kết, cho vay	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ;	Hàng năm	

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp… - Thường xuyên chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tiếp cận, nắm bắt, xem xét cho vay đối với các dự án, phương án sản xuất - kinh doanh có hiệu quả, hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị ngành hàng nông sản chủ lực của Tỉnh tiếp cận vốn ngân hàng		Liên minh HTX tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Ngân hàng Chính sách xã hội; các địa phương.		
29	- Triển khai phổ biến Kế hoạch này đến người sản xuất nông nghiệp. - Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuỗi giá trị, nâng cao ý thức trách nhiệm trong các mối quan hệ liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực của tỉnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc.	Đề nghị UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan; các địa phương	Hàng năm	
30	Phối hợp các sở, ngành tổ chức triển khai và vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán, người dân trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù.	UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan.	Hàng năm	